TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH TÂY N

Bản án số: 162/2020/DS-PT
Ngày: 20-8-2020
V/v Tranh chấp Hợp đồng
vay tài sản

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TÂY N

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:
Thẩm phán- Chủ toạ phiên tòa: Bà Phạm Thị Hồng Vân.
Các thẩm phán: Bà Trương Thị Tuyền
Ông Nguyễn Văn Bình
Thư ký phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Mến- Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Tây N.
Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tây N tham gia phiên tòa: Bà Đặng Thị C - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 8 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Tây N xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 155/2020/TLPT-DS ngày 28-7-2020 về việc " Tranh chấp Hợp đồng vay tài sản". Do bản án dân sự sơ thẩm số 75/2020/TLST-DS, ngày 13 tháng 4 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện Tân C, tỉnh Tây N bị kháng cáo. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 198/2020/QĐXXPT-DS ngày 03 tháng 8 năm 2020 giữa các đương sự:

1.Nguyên đơn: Ông Đặng Quốc S, sinh năm 1976; nơi cư trú: Tổ 5, khu phố 1, thị trấn Tân C, huyện Tân C, tỉnh Tây N; vắng mặt.

Người đại diện theo ủy quyền của ông Đặng Quốc S: Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1967; nơi cư trú: Tổ 4, khu phố 4, thị trấn Tân C, huyện Tân C, tỉnh Tây N; có mặt.

2.Bị đơn: Bà Dương Thị T, sinh năm 1972; nơi cư trú: Tổ 8, ấp Thạnh Phú, xã Tân Hiệp, huyện Tân C, tỉnh Tây N; có mặt.

3. Người kháng cáo: Bị đơn bà Dương Thị T.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn bà Nguyễn Thị H trình bày:

Ngày 30/7/2019, ông S cho bà T vay số tiền 712.300.000 đồng để đáo hạn Ngân hàng, có làm giấy, thời hạn vay là 20 ngày. Tuy nhiên, từ ngày vay đến

nay bà T không trả cho ông S số tiền nào mặc dù ông S đòi nợ nhiều lần nên ông S mới khởi kiện.

Nay bà đại diện cho ông S thay đổi yêu cầu khởi kiện là chỉ yêu cầu bà T trả lại cho ông S 712.300.000 đồng tiền gốc, không yêu cầu tính lãi. Ngoài ra, ông S không yêu cầu gì khác.

Bị đơn bà Dương Thị T trình bày:

Bà có vay tiền ông S nhiều lần, những lần đầu vay thì đã trả xong. Đến cách đây khoảng 01 năm (không nhớ ngày) bà có vay 140.000.000 đồng để mua bán cây mì, lãi thỏa Tận 5.000 đồng/1.000.000 đồng/01 ngày, có làm giấy. Do không có tiền trả nên khoảng 01 tháng sau ông S tính lãi thêm 70.000.000 đồng cộng với gốc thành 210.000.000 đồng, có làm lại giấy nợ mới, xé bỏ giấy nợ 140.000.000 đồng. Đến khoảng tháng 10/2019 âm lịch (không nhớ ngày), ông S tiếp tục tính lãi thêm, cộng với 210.000.000 đồng thành 712.300.000 đồng, làm lại giấy nợ mới, xé bỏ giấy 210.000.000 đồng. Từ đó đến nay bà làm ăn không được, không có tiền trả cho ông S nên mới phát sinh việc kiện này. Ông S có điện thoại đòi nợ bà nhiều lần. Giấy vay tiền ông S dùng để kiện bà là do ông S viết, bà ký tên điểm chỉ vào. Bà không có băng ghi âm chứng minh số nợ 712.300.000 đồng theo giấy vay tiền ngày 30/7/2019 là phát sinh từ số tiền vay 140.000.000 đồng mà bà cho rằng đã vay ông S cách đây khoảng 01 năm.

Nay bà chỉ đồng ý trả lại cho ông S số tiền là 500.000.000 đồng vì ban đầu bà chỉ vay 140.000.000 đồng tiền gốc, số còn lại là tiền lãi.

Tại bản án dân sự sơ thẩm số 17/2020/DS-ST ngày 16-6-2020 của Tòa án nhân dân huyện Tân C, tỉnh Tây N.

Căn cứ vào các Điều 463, 466 của Bộ luật Dân sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức T, miễn, giảm, T, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Đặng Quốc S đối với bà Dương Thị T về việc tranh chấp Hợp đồng vay tài sản.

Buộc bà Dương Thị T có nghĩa vụ trả lại cho ông Đặng Quốc S 712.300.000 đồng (bảy trăm mươi hai triệu ba trăm nghìn đồng) tiền gốc; ghi nhận ông Đặng Quốc S không yêu cầu tính lãi.

Ngoài ra,Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về án phí, nghĩa vụ chậm thi hành án, quyền kháng cáo của các đương sự theo quy định của pháp luật.

Ngày 25-6-2020 bà Dương Thị T có đơn kháng cáo không đồng ý bản án sơ thẩm. Bà đồng ý trả 140.000.000 đồng.

Tại phiên tòa phúc thẩm, các đương sự không cung cấp chứng cứ gì mới, không thỏa Tận được với nhau về việc giải quyết vụ án.

Bị đơn bà T đồng ý trả cho ông S số tiền 140.000.000 đồng và trả lãi suất theo quy định của Ngân hàng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tây N phát biểu ý kiến:

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tây N:

Về tố tụng: Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa thực hiện đúng trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Các đương sự thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung: Căn cứ vào khoản 1 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng dân sự đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bà Dương Thị T, giữ nguyên Bản án sơ thẩm số 17/2020/DS-ST ngày 16-6-2020 của Tòa án nhân dân huyện Tân C, tỉnh Tây N.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa, và căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên Toà, ý kiến của đại diện viện kiểm sát, Hội đồng xét xử xét thấy:

[1] Về tố tụng: Ông Đặng Quốc S vắng mặt, người đại diện hợp pháp bà Nguyễn Thị H có mặt.

Căn cứ vào các Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án.

[2] Xét yêu cầu kháng cáo của bà Dương Thị T thấy rằng:

Bà T thừa nhận Giấy vay tiền ngày 30/7/2019 với số tiền 712.300.000 đồng (BL 07) và Giấy khất nợ ngày 15/9/2019 số tiền 712.300.000 đồng (BL 09) là do bà T ký tên điểm chỉ (BL 21). Bà T cho rằng số tiền trong giấy vay tiền là khoản nợ phát sinh từ số tiền gốc 140.000.000 đồng để mua bán mì, lãi thỏa Tận 5.000 đồng/1.000.000 đồng/01 ngày, có làm giấy. Do không có tiền trả nên khoảng 01 tháng sau ông S tính lãi thêm 70.000.000 đồng cộng với gốc thành 210.000.000 đồng, có làm lại giấy nợ mới, xé bỏ giấy nợ 140.000.000 đồng. Đến khoảng tháng 10/2019 âm lịch (không nhớ ngày), ông S tiếp tục tính lãi thêm, cộng với 210.000.000 đồng thành 712.300.000 đồng, làm lại giấy nợ mới, xé bỏ giấy 210.000.000 đồng, nhưng bà T không cung cấp được chứng cứ để chứng minh cho lời trình bày của mình. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Đặng Quốc S. Buộc bà Dương Thị T trả cho ông S số tiền 712.300.000 đồng là có căn cứ là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 466 của Bô luật Dân sự.

[3]Từ những phân tích trên, không có căn cứ để chấp nhận kháng cáo của Dương Thị T. Giữ nguyên bản án sơ thẩm số 17/2020/DS-ST ngày 16-6-2020 của Tòa án nhân dân huyện Tân C, tỉnh Tây N.

[4] Xét đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tây N không chấp nhận kháng cáo của bà Dương Thị T, đề nghị giữ nguyên bản án sơ thẩm là có căn cứ để chấp nhận.

[5] Án phí dân sự phúc thẩm: Căn cứ khoản 1 Điều 29 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức T, miễn, giảm, T, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án: Bà Dương Thị T kháng cáo không được chấp nhận nên bà T phải chịu tiền án phí dân sự phúc thẩm.

[6] Những quyết định khác của Bản án sơ thẩm không bị kháng cáo kháng nghị Hội đồng xét xử không giải quyết, có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự và các Điều 463, 466 của Bộ luật Dân sự năm 2015; khoản 1 Điều 29 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức T, miễn, giảm, T, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, tuyên xử:

1. Không chấp nhận kháng cáo của bà Dương Thị T.

2. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Đặng Quốc S đối với bà Dương Thị T về việc "Tranh chấp Hợp đồng vay tài sản".

3. Buộc bà Dương Thị T có nghĩa vụ trả cho ông Đặng Quốc S 712.300.000 đồng (bảy trăm mươi hai triệu ba trăm nghìn đồng) tiền gốc; ghi nhận ông Đặng Quốc S không yêu cầu tính lãi.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án không thi hành số tiền trên, thì hàng tháng người phải thi hành án còn phải trả cho người được thi hành án số tiền lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

4. Về án phí:

4.1. Án phí dân sự sơ thẩm:

Bà Dương Thị T phải chịu 32.492.000 đồng (ba mươi hai triệu bốn trăm chín mươi hai nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Ông Đặng Quốc S không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm; hoàn trả cho ông Đặng Quốc S 16.246.000 đồng (mười sáu triệu hai trăm bốn mươi sáu nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Biên lai T số 0000523 ngày 13/4/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân C, tỉnh Tây N (do bà Nguyễn Thị H nộp thay).

4.2. Án phí dân sự phúc thẩm:

Bà Dương Thị T phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) tiền án phí dân sự phúc thẩm; được khấu trừ từ tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai T số 0000800 ngày 25-6-2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Tân C, tỉnh Tây N.

5. Những quyết định khác của Bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị Hội đồng xét xử không giải quyết, có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị

6. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa Tận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

7. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Tây N;
- TAND huyện Tân C;
- Phòng Kiểm tra nghiệp vụ;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu tập án.

Phạm Thị Hồng Vân